

BIÊN BẢN

**Kiểm tra, đánh giá chất lượng Bệnh viện và khảo sát sự hài lòng
người bệnh, nhân viên y tế năm 2023**

I. Thời gian: Hồi 7h30 ngày 08 tháng 5 năm 2024

II. Địa điểm: Trung tâm Y tế huyện Đà Bắc

III. Thành phần:

3.1. Đoàn kiểm tra:

* **Trưởng đoàn:** Ông Nguyễn Quốc Tiến - Phó giám đốc Sở Y tế

* **Phó trưởng đoàn:** Ông Nguyễn Quang Tự - PTP Nghiệp vụ Y.

* **Thư ký:** Ông Trần Minh Đức - Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y.

* **Các thành viên**

- Ông Nguyễn Ngọc Cường - Phó Chánh Thanh tra Sở Y tế

- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - CB tăng cường phòng Thanh tra Sở Y tế.

- Bà Bùi Thúy Hải - Phó trưởng phòng TC - HC.

- Ông Vũ Duy Hiếu - Chuyên viên Phòng TC - HC.

- Ông Nguyễn Thanh Hiếu - Phó trưởng phòng Nghiệp vụ Dược.

- Ông Vũ Xuân Trường - Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Dược.

- Bà Lưu Thu Hương - Phó Trưởng phòng KH - TC.

- Bà Nguyễn Thị Thúy - PTP Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa tỉnh

- Bà Quách Thị Trang - ĐDT Khoa KSNK, Bệnh viện đa khoa tỉnh

- Bà Cao Thị Phượng - PTP QLCL, Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Bà Bùi Thị Dậu - TK CSSKSS, TTKSBT tỉnh

- Bà Đồng Thị Lệ Quyên - KTV trưởng khoa Huyết học, BVĐK Hoà Bình

- Bà Đinh Thị Phương Loan - Khoa Hóa sinh, BVĐK Hoà Bình

- Bà Nguyễn Hà Vy - Khoa Vi sinh, BVĐK Hoà Bình

- Bà Bùi Thị Dung - CB khoa TTGDSK, TTKSBT tỉnh

- Nhóm khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên (Sứ, Đăng, Dung, Phương)

3.2. Đơn vị được kiểm tra:

- Bà Phạm Thị Tuyết - Giám đốc TTYT huyện Đà Bắc

- Ông Đặng Ngọc Anh - PGĐ TTYT huyện Đà Bắc

- Ông Hà Văn Chàng - PGĐ TTYT huyện Đà Bắc

- Ông Nguyễn Phúc Thắng - TP KHNV&ĐD

- Lãnh đạo các khoa, phòng của Trung tâm.

IV. Kết quả kiểm tra:

4.1. Kết quả kiểm tra, đánh giá theo Quyết định số 4747/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế.

STT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm tối đa	Điểm Đoàn kiểm tra chấm
1	Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	- Nhập đầy đủ thông tin: 10 điểm - Nhập thiếu: 3 điểm - Không nhập: 0 điểm	10 điểm	10 điểm
2	Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện	-Kết quả đánh giá nhân với 40 (3.16)	200 điểm	126,4 điểm
3	Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế	- Tỷ lệ % hài lòng NB nội trú quy ra theo thang điểm 10 (ví dụ 80% thì được 8 điểm) - Tỷ lệ % hài lòng NB ngoại trú quy ra thang điểm 10 - Tỷ lệ % hài lòng NVYT quy ra thang điểm 10	10 điểm 10 điểm 10 điểm	8,5 điểm 8,2 điểm 5,5 điểm

STT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm tối đa	Điểm Đoàn kiểm tra chấm
4	Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai công tác hồi sức tích cực - Có ít nhất 2 bác sỹ được đào tạo về hồi sức tích cực từ 3 tháng trở lên. - Có khoa hồi sức tích cực hoặc thành lập mới đơn vị (khoa, trung tâm) hồi sức tích cực theo Đề án 3616. Đơn vị có ít nhất 3 bác sỹ chuyên khoa cấp cứu, hồi sức tích cực trở lên. 	<p>5 điểm</p> <p>5 điểm</p>	<p>5 điểm</p> <p>điểm</p>
5	Áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các nội dung liên quan đến phát triển CNTT như sau: - Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng dưới 50% - Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng trên 50% - Có triển khai hội chẩn từ xa, KCB từ xa, kết nối tuyến trên tuyến dưới - Việc áp dụng bệnh án điện tử, kê đơn điện tử: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện tốt, áp dụng hoàn toàn bệnh án điện tử + Khá, đã áp dụng bệnh án điện tử cho trên 50% module + Trung bình, bắt đầu triển khai áp dụng; + Kém, không áp dụng, không phát triển 	<p>(tối đa 30 điểm)</p> <p>5 điểm</p> <p>10 điểm</p> <p>10 điểm</p> <p>10 điểm</p> <p>5 điểm</p> <p>0 điểm</p>	<p>0 điểm</p> <p>10 điểm</p> <p>5 điểm</p>
6	Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước	Tổng số chấm tối đa 20 điểm	20 điểm	20 điểm
	Tổng		300	198,6

STT	Nội dung đánh giá	Cách tính	Điểm tối đa	Điểm Đoàn kiểm tra chấm
Kết quả điểm quy đổi (tối đa 60 điểm): 39,72				

4.2. Kết kiểm tra, đánh giá của các Phòng chức năng thuộc Sở Y tế

- Phòng Thanh tra: 6,9 điểm
- Phòng Nghiệp vụ Y: 5,2 điểm
- Phòng Nghiệp vụ Dược: 7,1 điểm
- Phòng Kế hoạch - Tài chính: 6,2 điểm
- Phòng Tổ chức - Hành chính: 7,7 điểm

Tổng: 33,1 điểm

Tổng kết quả: 72,82 điểm/100 điểm.

V. Nhận xét của Đoàn kiểm tra:

1. Về công tác khám bệnh, chữa bệnh:

1.1. Quy trình khám bệnh, chữa bệnh tại khoa KB

* Ưu điểm:

- Đơn vị đã ban hành Quy trình khám bệnh tại khoa Khám bệnh;

* Tồn tại

- Quy trình khám bệnh tại khoa KB chưa đầy đủ cho các đối tượng BN đi khám như bệnh nhân chỉ có CCCD/ chỉ có Thẻ BHYT/ Bệnh nhân sử dụng VssID.
- Việc tuân thủ quy trình KB của NVYT chưa đầy đủ. Như bước đối chiếu CCCD với bệnh nhân không thực hiện. Các phòng khám chưa xác minh thông tin bệnh nhân khám xem có đúng người đúng thẻ BHYT, căn cước công dân.
- Hồ sơ bệnh án Ngoại trú chưa hoàn thiện theo quy định (chưa có Tờ điều trị), bác sĩ chưa hoàn thiện hồ sơ bệnh án kịp thời
- Chưa có lịch khám riêng cho nhóm đối tượng là bệnh nhân bệnh mãn tính để giảm quá tải cho các giờ khám cao điểm.
- Chưa triển khai các hoạt động cải tiến quy trình khám bệnh (1)

*** Kiểm tra tại Trạm Y tế: 02 Trạm y tế**

* **Ưu điểm:** TYT xã đã quản lý và điều trị được bệnh nhân tăng huyết áp, đã thực hiện quản lý bệnh nhân đái tháo đường.

* **Tồn tại**

- Hồ sơ bệnh án tại Trạm Y tế ghi chép chưa đầy đủ các nội dung theo quy định. Y lệnh chỉ có y lệnh thuốc, chưa có chế độ chăm sóc, theo dõi hoặc có nhưng thông tin còn rất ít.

- Cán bộ TYT chưa hiểu và sử dụng hết các tính năng trên phần mềm khám chữa bệnh nên không khai thác được đúng, đủ các mẫu phiếu, sổ sách nên vẫn phải ghi chép nhiều.

- Bệnh nhân mãn tính mới chỉ quản lý được bệnh nhân đến khám và điều trị tại trạm. Chưa có quy trình quản lý, điều trị bệnh nhân mạn tính.

- Tình trạng không tuân thủ điều trị/bệnh nhân tự điều trị tăng huyết áp còn khá phổ biến.

- Hiện tại chưa có test xét nghiệm và thuốc đái tháo đường tại Trạm Y tế.

- Trạm Y tế chưa phân nhóm được phác đồ điều trị cho bệnh nhân Tăng huyết áp nên chưa xác định được các nhóm thuốc điều trị cho từng nhóm bệnh nhân để dự trữ thuốc điều trị đủ để phục vụ cho bệnh nhân.

- Chưa có sự trao đổi, chuyên tuyến hai chiều thường xuyên giữa Trung tâm Y tế và các trạm Y tế đối với các trường hợp điều trị, quản lý bệnh mạn tính.

- Danh mục kỹ thuật triển khai ở TYT quá ít.

* **Công tác Nghiên cứu khoa học:**

* **Ưu điểm:**

- Đơn vị có đủ cơ sở vật chất, trang bị cho công tác NCKH.

- Đã tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ.

- Đã tổ chức hướng dẫn về NCKH cho các nhân viên y tế trong đơn vị.

- Năm 2023 đơn vị có thực hiện đề tài NCKH thuộc lĩnh vực khám, chữa bệnh được Sở Y tế nghiệm thu và công nhận.

- Đã xây dựng và có kế hoạch triển khai các nghiên cứu vào công tác cải tiến chất lượng của đơn vị.

*** Hạn chế:**

- Đơn vị chưa triển khai các đề tài NCKH cấp tỉnh trở lên.
- Việc triển khai ứng dụng các đề tài NCKH vào công tác chuyên môn còn hạn chế.

1.2. Hoạt động xét nghiệm

1.3. Hoạt động điều dưỡng

*** Ưu điểm:** Đã xây dựng mô tả công việc cho các vị trí của điều dưỡng và xây dựng kế hoạch hoạt động công tác điều dưỡng; người bệnh được tư vấn giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh khi vào điều trị nội trú tại Bệnh viện và được hướng dẫn hỗ trợ, tập phục hồi chức năng khi có nhu cầu. Đã xây dựng và phê duyệt tài liệu tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh. Điều dưỡng trưởng đã thực hiện việc đi buồng hàng ngày theo đúng quy định và áp dụng bảng kiểm, kiểm tra giám sát quy trình kỹ thuật do bệnh viện ban hành. Hội đồng điều dưỡng đã được kiện toàn, đã cập nhật bổ xung các quy trình kỹ thuật chăm sóc hành năm.

*** Tồn tại:** Điều dưỡng hộ sinh chưa nhận định nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe và ghi vào HSBA

1.4. Hoạt động dinh dưỡng-tiết chế

*** Ưu điểm:**

- Đã triển khai mẫu phiếu đánh giá sàng lọc tình trạng dinh dưỡng cho người bệnh, có xây dựng bảng hướng dẫn chế độ ăn theo quy định.
- Tại thời điểm kiểm tra bệnh án đã được ghi đầy các chỉ số chiều cao cân nặng, chỉ số BMI.
- Bệnh viện đã cung cấp các suất ăn cho từng đối tượng người bệnh và nhân viên y tế, người nhà bệnh nhân đảm bảo ATTP
- đã tổ chức truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng cho NB tại các khoa Ls hoặc tại các buổi sinh hoạt hội đồng NB.

*** Tồn tại:** Cán bộ phụ trách công tác dinh dưỡng chưa có nhân viên chuyên trách; Chưa có căng tin trong khuôn viên bệnh viện

1.5. Hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn

*** Ưu điểm :**

- Trung tâm thực hiện kiện toàn HD, mạng lưới KSNK.
- Mạng lưới KSNK được tập huấn cập nhật chuyên môn về KSNK
- Bệnh viện có quy trình xử lý các trường hợp rủi ro, phơi nhiễm với các nguy cơ nhiễm khuẩn cao.
- Khoa đã xây dựng kế hoạch chương trình vệ sinh tay.
- Khoa đã xây dựng kế hoạch giám sát tại khoa trọng điểm, người bệnh trọng điểm.
- Tại các vị trí đặt thùng rác có dán phân loại rác rõ ràng, dễ xem dễ hiểu cho NB và người nhà NB. Phòng lưu trữ chất thải bố trí riêng biệt theo quy định
- Trung tâm thực hiện quan trắc đầy đủ theo quy định
- Nhà vệ sinh tại các khoa lâm sàng có trang bị vật dụng như xà phòng rửa tay và giấy vệ sinh. NB được cung cấp quần áo mặc phù hợp theo size.

*** Tồn tại:**

- Cơ cấu nhân lực theo vị trí làm việc tại khoa KSNK chưa đủ.
- Chưa thực hiện phòng ngừa chủ động cho nhân viên y tế (như tiêm phòng cúm mùa hoặc tiêm viêm gan B)
- Nhân viên y tế các khoa lâm sàng chưa nắm được đầy đủ thực hành quy trình KSNK
- Tại các khu vực nhà vệ sinh sàn nhà, ướt không khô ráo. Một số lavabor rửa tay tại khu vực vệ sinh không có nước. Bình nóng lạnh tại buồng tắm không sử dụng được. Nước uống cho người bệnh là bình nước lọc không có cây nóng.
- Các tủ đồ của cho người bệnh có tủ khóa được, có tủ không khóa được. Chia khóa không có dây đeo cổ tay. Các khoa lâm sàng thực hiện 5S ở bước sắp xếp chưa tốt.

1.6. Hoạt động chăm sóc SKSS, Nhi khoa

*** Ưu điểm:** Có bác sĩ chuyên khoa sản, nhi

*** Tồn tại:** Chưa có Đơn nguyên sơ sinh

2. Về công tác Dược:

*** Ưu điểm:**

- Cơ sở vật chất sạch sẽ
- Khoa Dược bố trí đủ kho bảo quản thuốc, vật tư, hóa chất
- Đủ nhận lực cho các vị trí kho Dược

*** Tồn tại:**

- Chưa có nhà thuốc do đơn vị tổ chức trong khuôn viên bệnh viện
- Thiếu thiết bị bảo quản thuốc đảm bảo GSP tại tuyến xã
- Chưa thực hiện bàn giao thuốc tử trực tại trạm y tế
- Chưa đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc hoàn toàn cho người bệnh.

3. Về công tác Thanh tra:

*** Ưu điểm:**

- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, phòng chống tham nhũng, kê khai tài sản, thu nhập cơ bản thực hiện khá tốt.

*** Tồn tại:**

- Công tác tiếp dân: Đơn vị cần bổ sung thông báo lịch tiếp công dân của Giám đốc TT; Tăng cường hơn nữa công tác minh bạch, công khai/công tác phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

4. Về công tác Tổ chức-Hành chính:

*** Ưu điểm:**

*** Tồn tại:**

5. Về công tác Kế hoạch- Tài chính:

*** Ưu điểm:**

*** Tồn tại:**

6. Về công tác quản lý thiết bị y tế:

*** Ưu điểm:**

- Về cơ bản công tác quản lý thiết bị y tế tại Trung tâm được thực hiện tương đối đầy đủ và khoa học.

*** Tồn tại:**

- Đã có văn bản chỉ đạo/hướng dẫn công tác quản lý thiết bị tại các khoa/phòng và các Trạm Y tế, tuy nhiên còn rất chung chung và chưa cụ thể dẫn tới công tác quản lý thiết bị y tế tại các Trạm y tế còn nhiều thiếu sót, chưa đồng bộ và mang

tính tự phát.

- Chưa có quy trình quản lý thiết bị y tế cụ thể tại các Trạm hoặc đã có nhưng chỉ làm chung chung chưa áp dụng vào thực tế quản lý thiết bị.

- Nhiều đầu mục quản lý thiết bị y tế tại Trạm chưa được thực hiện, như: Chưa có báo cáo thường quy về công tác quản lý, sử dụng và bảo quản thiết bị y tế; Chưa có quy trình chuyên môn kỹ thuật liên quan tới thiết bị y tế đã có tại Trạm; Hồ sơ quản lý trang thiết bị còn chưa đầy đủ và thiếu sự đồng nhất trong cách sắp xếp;

- Sổ quản lý/sổ theo dõi thiết bị y tế tại các Trạm chưa có sự sắp xếp rõ ràng và phân bổ thiết bị y tế theo các phòng chức năng tại Trạm.

- Các Trạm y tế chưa có kế hoạch rà soát, bổ sung và mua sắm thiết bị phục vụ công tác y tế tại Trạm.

7. Về công tác cải tiến chất lượng bệnh viện:

*** Hồ sơ bệnh án:**

*** Ưu điểm:**

+ HSBA được lập và duyệt đủ theo quy định.

+ HSBA được quản lý, có sổ đánh mã lưu trữ đầy đủ.

*** Tồn tại**

- Sắp xếp lại HSBA tại kho lưu trữ chưa khoa học

*** Hệ thống QLCL và cải tiến chất lượng:**

*** Ưu điểm:**

+ Đã có đề án và thành lập HĐQLCL, tổ QLCL, mạng lưới QLCL.

+ Xây dựng được đề án cải tiến chất lượng, chỉ số chất lượng chung của toàn viện và các khoa.

+ Có logo và slogan riêng của BV

*** Tồn tại**

- Chưa có nhân viên phụ trách QLCL có chứng chỉ đào tạo về QLCL

- Trang thông tin điện tử còn sơ sài thiếu nội dung thông tin, đăng bài ít.

*** Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng:**

*** Ưu điểm:**

+ Có đánh giá, kiểm tra chất lượng BV theo quý và công bố trên bảng tin nhưng chưa công bố kết quả trên trang thông tin điện tử.

- + Có xây dựng chỉ số chất lượng của bệnh viện và các khoa phòng.
- + Báo cáo liên quan đến hoạt động QLCL đầy đủ, đúng hướng dẫn

*** Tồn tại**

- Cần tiến hành đo lường và công bố kết quả chỉ số CL để đạt mức điểm cao hơn

8. Về công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số:

*** Ưu điểm:**

- Đơn vị đã triển khai phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế.
- Đã triển khai kê đơn thuốc điện tử, đã cấp mã liên thông cho hết các cơ sở KCB thuộc trung tâm, cấp mã liên thông cho y, bác sĩ. Đã thực hiện việc đẩy đơn thuốc ngoại trú.

*** Tồn tại:**

- Chưa thực hiện việc ký số đơn thuốc điện tử, văn bản điều hành;
- Chưa thực hiện việc đẩy đơn thuốc nội trú lên Hệ thống đơn thuốc quốc gia, chưa thực hiện việc đẩy đơn thuốc cho bệnh nhân.
- Chưa rà soát, cấp mức độ an toàn an ninh thông tin cho hệ thống tin tại đơn vị.
- Trang thông tin điện tử còn thiếu một số thông tin cơ bản (lich trực, lịch công tác,...) Bảng giá dịch vụ chưa rõ ràng, chưa phân loại cụ thể các nhóm giá dịch vụ.

9. Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế:

- Chỉ số hài lòng của người bệnh ngoại trú đạt: 82,1 %.
- Chỉ số hài lòng của người bệnh nội trú đạt: 84,9 %.
- Chỉ số hài lòng của nhân viên y tế đạt: 48 %.

*** Những điểm hài lòng**

*** Bệnh nhân ngoại trú:**

- Quy trình, thủ tục khám bệnh đơn giản, thuận tiện
- Được xếp hàng theo thứ tự trước sau khi đăng ký, nộp tiền

- Các hóa đơn, phiếu thu, đơn thuốc và kết quả khám bệnh được cung cấp đầy đủ, rõ ràng, minh bạch và được giải thích nếu có thắc mắc
- Về cơ bản bệnh viên đã cải thiện nhiều so với trước đây

*** Bệnh nhân Nội trú:**

- Người bệnh hỏi và gọi được nhân viên y tế khi cần thiết
- Được phổ biến về nội quy và thông tin cần thiết khi nằm viện rõ ràng đầy đủ
- Được bác sỹ giải thích về tình trạng bệnh, thăm khám động viên tại phòng điều trị.
- Được cấp phát thuốc đúng giờ, hướng dẫn sử dụng thuốc đầy đủ.

*** Những điểm chưa hài lòng**

*** Bệnh nhân ngoại trú:**

- Nhà vệ sinh trong bệnh viện, đặc biệt là khu khám bệnh còn bẩn, mùi hôi (nhiều ý kiến);
- Máy móc, thiết bị thường xuyên báo hỏng và bảo dưỡng;
- Thiếu ghế chờ khu vực khám bệnh (nhiều ý kiến);
- Hầu hết các ngày không bật tivi cho bệnh nhân khi chờ;
- Khi đông bệnh nhân thì một số bác sỹ cáu gắt, đặc biệt là khoa Hồi sức cấp cứu;
- Dùng thuốc tiểu đường theo đơn BHYT không thấy hiệu quả (nhiều ý kiến);
- Chưa đủ quạt dùng cho bệnh nhân ngồi chờ tại khu khám bệnh;
- Trung tâm cần điều động thêm nhân viên làm thêm những ngày đông bệnh nhân để người bệnh không phải chờ lâu

*** Bệnh nhân Nội trú:**

- Vẫn phải mua thêm thuốc ngoài do không có trong danh mục thuốc bảo hiểm
- Tủ để đầu giường bệnh đã cũ và hỏng
- Không có căng tin để phục vụ người nhà và bệnh nhân
- Máy lọc nước nóng lạnh nhiều lần không có nước nên vẫn phải mua nước uống ở ngoài.

- Người bệnh cao tuổi đi vệ sinh tại giường nhưng không có vách che.
- Nhà vệ sinh chưa sạch sẽ, đồ đạc lộn xộn để trong nhà vệ sinh, thiếu xà phòng và giấy vệ sinh; mùi hôi nhiều

*** Đề xuất của NVYT**

VI. Kiến nghị:

*** Về công tác Dược:** - Kiểm tra rà soát lại công tác bảo quản thuốc tại các trạm y tế; Thực hiện việc bàn giao thuốc tử trực tại các trạm y tế; Chủ động mua sắm vật tư, hóa chất ngoài danh mục trúng thầu tập trung đảm bảo đủ cho các thiết bị hoạt động và nhu cầu sử dụng của đơn vị.

*** Về công tác KCB:** Xây dựng và ban hành quy trình quản lý bệnh nhân mãn tính để phân loại đối tượng quản lý, điều trị ở các cấp KCB. Phân công trách nhiệm cho Y tế thông bản trong mạng lưới quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng. Chuyển các bệnh nhân bệnh mạn tính đã điều trị ổn định về TYT quản lý. Tăng cường việc kiểm soát đúng bệnh nhân đặc biệt là bệnh nhân BHYT.

*** Nghiên cứu khoa học:** Xây dựng chi tiết quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học của đơn vị; Tăng cường tập huấn cho nhân viên về NCKH; Tích cực ứng dụng các kết quả NCKH vào công tác cải tiến chất lượng khám chữa bệnh tại đơn vị.

*** Công tác Trạm Y tế xã:** Đề nghị Trung tâm Y tế Đà Bắc tổ chức tập huấn lại về công tác ghi chép hồ sơ bệnh án, phác đồ điều trị, công tác ghi chép sổ sách, cách thức quản lý các bệnh không lây nhiễm, dự trữ thuốc... cho tất cả các Trạm Y tế tuyến xã để thống nhất các giải pháp thực hiện trong toàn huyện; Tăng cường giám sát công tác hoạt động chuyên môn của các Trạm Y tế.

*** Kiểm soát nhiễm khuẩn:** Cần bổ sung nhân lực cho khoa KSNK như vị trí làm việc xử lý - tiệt khuẩn dụng cụ, giám sát; Thực hiện phòng ngừa chủ động cho các nhân viên làm việc tại vị trí có nguy cơ lây nhiễm; Mở lớp tập huấn về KSNK cho nhân viên y tế; Các Lavarbor rửa tay, bình nóng lạnh tại nhà vệ sinh cần được sửa để cho NB sử dụng.

*** Công tác điều dưỡng, dinh dưỡng:** Cần cập nhật các văn bản quy định về công tác điều dưỡng.

* **Quản lý TBYT:** Hướng dẫn các Trạm y tế xây dựng và thực hiện đầy đủ các quy trình quản lý thiết bị y tế tại Trạm; Hướng dẫn các Trạm y tế rà soát lại toàn bộ thiết bị y tế tại Trạm theo Thông tư 28/2020/TT-BYT về quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế tuyến xã.

* **Công tác HSBA, cải tiến chất lượng:** Sắp xếp lại HSBA tại kho lưu trữ đảm bảo khoa học, dễ tìm, dễ thấy; Cần có NV phụ trách QLCL, cử đào tạo cấp chứng chỉ về QLCL; Nâng cao chất lượng, các hoạt động của hệ thống QLCL trong bệnh viện; Cập nhật thêm tin bài, và nội dung đầy đủ, phong phú hơn trên trang TTĐT

Khắc phục những tồn tại của đoàn kiểm tra đã nêu.

VI. Ý kiến của đơn vị được kiểm tra:

Đơn vị hoàn toàn nhất trí với các ý kiến nhận xét, đánh giá của đoàn kiểm tra.

Đà Bắc, ngày 07 tháng 5 năm 2024

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA



GIÁM ĐỐC
BSCKI: *Phạm Chi Tuyết*

Qstee